

Số: 1755/HD-ĐBCL

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2011

Ký: *PN.T. NT Thủy (trưởng đạo)*

*P. T. M. L.
TTMT (v.lý)*

HƯỚNG DẪN

Ban BT website VIỆC ĐÁNH GIÁ QUY MÔ VÀ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA WEBSITE
CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Camel

I. Mục đích

Văn bản này hướng dẫn việc đánh giá quy mô và mức độ ảnh hưởng của website các đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) nhằm khuyến khích việc phát triển tài nguyên số phục vụ việc học tập, nghiên cứu của cán bộ, sinh viên và cộng đồng hướng đến việc xây dựng và phát triển các website theo định hướng học thuật của đại học số theo chuẩn quốc tế.

II. Các nguyên tắc đánh giá

2.1. Việc đánh giá quy mô và mức độ ảnh hưởng của website tập trung vào 4 chỉ số của xếp hạng webometrics:

- + Chỉ số nhận diện (Visibility – V)
- + Chỉ số qui mô (Size – S)
- + Chỉ số phong phú dữ liệu (Rich file – R)
- + Chỉ số thư tịch khoa học (Scholar – Sc)

2.2. Đánh giá và xếp hạng quy mô và mức độ ảnh hưởng của website từng đơn vị; Thực hiện đối với tất cả các website các đơn vị.

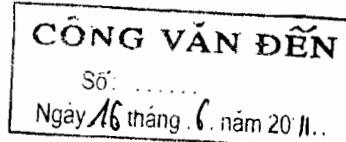
2.3. Đánh giá và xếp thi đua hiệu quả tổ chức trang web trên cơ sở so sánh quy mô, ảnh hưởng của website với qui mô cán bộ khoa học của đơn vị; Thực hiện đối với các đơn vị đào tạo và nghiên cứu. Xếp hạng theo 2 nhóm đơn vị: Nhóm 1: Các đại học thành viên, các khoa trực thuộc; Nhóm 2: Các viện và trung tâm nghiên cứu.

III. Phương pháp thu thập chỉ số thô

3.1. Cú pháp xác định các chỉ số:

Sử dụng các phương pháp, cú pháp tìm kiếm trình duyệt web Internet Explorer để tính số liệu thô của các chỉ số V, S, R, Sc.

Cú pháp tính V (tìm kiếm bằng Yahoo Search) thực hiện với các dòng lệnh truy vấn:



- link:tên_miền

Cú pháp tính S (tìm kiếm bằng Google) thực hiện với các dòng lệnh truy vấn:

- site:tên_miền OR site:www.tên_miền

Cú pháp tính R (tìm kiếm bằng Google) thực hiện với các dòng lệnh truy vấn:

- filetype:pdf + (site:tên_miền OR site:www.tên_miền)
- filetype:doc + (site:tên_miền OR site:www.tên_miền)
- filetype:docx + (site:tên_miền OR site:www.tên_miền)
- filetype:ppt + (site:tên_miền OR site:www.tên_miền)

Cú pháp tính Sc (tìm kiếm bằng Google Scholar) thực hiện với các dòng lệnh truy vấn:

- site:tên_miền OR site:www.tên_miền.

3.2. Sử dụng trình duyệt IE (Internet Explorer) thống nhất cho tất cả tìm kiếm.

3.3. Thời gian và qui trình thực hiện việc thu thập số liệu cho tất cả các đơn vị được thực hiện trong cùng một thời gian (sai lệch trong 1 giờ đồng hồ).

3.4. Áp dụng cho tất cả các website của đơn vị có tên miền cấp 3: vnu.edu.vn.

IV. Phương pháp đánh giá

4.1. Đánh giá và xếp hạng quy mô và mức độ ảnh hưởng các website của các đơn vị.

4.1.1. Đánh giá chỉ số phong phú hiệu dụng: Áp dụng trọng số đối với các chỉ số thô:

- Chỉ số V: trọng số 30%
- Chỉ số S: trọng số: 20%
- Chỉ số R: trọng số 20%, trong đó trọng số của file .doc; .docx được tính là 1,0, trọng số các file .pdf và file .ppt là 1,2 (để khuyến khích đăng tải)
- Chỉ số Sc: trọng số: 30%.

4.1.2. Xếp hạng và chấm điểm thi đua.

Việc xếp hạng được thực hiện chung cho tất cả các đơn vị trong ĐHQGHN theo giá trị tổng hợp của 4 chỉ số. Đơn vị nào có giá trị tổng hợp cao nhất được xếp thứ hạng 1, đơn vị có điểm tổng hợp thấp hơn tiếp theo được xếp thứ 2, 3, ...

4.2. Đánh giá và xếp thi đua theo hiệu quả tổ chức trang web.

4.2.1. *Tính các chỉ số R, V, Sc, S trung bình:* Vì các đơn vị có tổng số cán bộ và cán bộ khoa học khác nhau, cho nên để các chỉ số R, V, Sc, S có tính so sánh với nhau, cần chuẩn hóa bằng cách chia bình quân cho số cán bộ khoa học.

- *Chỉ số V chuẩn hóa của đơn vị* = Chỉ số R thô/tổng số cán bộ khoa học
- *Chỉ số S chuẩn hóa của đơn vị* = Chỉ số R thô/tổng số cán bộ khoa học
- *Chỉ số R chuẩn hóa của đơn vị* = Chỉ số R thô/tổng số cán bộ khoa học
- *Chỉ số Sc chuẩn hóa của đơn vị* = Chỉ số R thô/tổng số cán bộ khoa học
(* Số lượng CBKH lấy từ nguồn số liệu của Ban TCCB-ĐHQGHN)

Tính quyền số cho các đơn vị

Quyền số của các chỉ số được tính toán nhằm đảm bảo lợi ích của các đơn vị có đóng góp lớn cho chỉ số V, S, R, Sc chung của ĐHQGHN. Các đơn vị có đóng góp nhiều vào chỉ số chung của ĐHQGHN sẽ có quyền số (trọng số) cao hơn. Quyền số được tính bằng cách lấy các chỉ số thô của đơn vị chia cho chỉ số thô của toàn ĐHQGHN.

- *Quyền số của chỉ số V của đơn vị* = Chỉ số V thô của đơn vị/ Chỉ số V thô của toàn ĐHQGHN

- *Quyền số của chỉ số S của đơn vị* = Chỉ số S thô của đơn vị/ Chỉ số S thô của toàn ĐHQGHN

- *Quyền số của chỉ số R của đơn vị* = Chỉ số R thô của đơn vị/ Chỉ số R thô của toàn ĐHQGHN

- *Quyền số của chỉ số Sc của đơn vị* = Chỉ số Sc thô của đơn vị/ Chỉ số Sc thô của toàn ĐHQGHN

4.2.2. *Tính trung bình gia quyền các chỉ số V, S, R, Sc xếp thứ hạng và cho điểm thi đua các đơn vị*

a) *Tính trung bình gia quyền các chỉ số V, S, R, Sc.* Trung bình gia quyền các chỉ số là giá trị trung bình của các chỉ số (chỉ số chuẩn hóa) được nhân (gia quyền) thêm một hệ số (quyền số) tương ứng. Các công thức tính trung bình gia quyền các chỉ số V, S, R, Sc như sau:

- *Chỉ số V gia quyền của đơn vị* = *Chỉ số V chuẩn hóa của đơn vị* × *Quyền số chỉ số R của đơn vị*

- *Chỉ số S gia quyền của đơn vị* = *Chỉ số S chuẩn hóa của đơn vị* × *Quyền số chỉ số S của đơn vị*

- *Chỉ số R gia quyền của đơn vị* = *Chỉ số R chuẩn hóa của đơn vị* × *Quyền số chỉ số R của đơn vị*

- *Chỉ số Sc gia quyền của đơn vị* = *Chỉ số Sc chuẩn hóa của đơn vị* × *Quyền số chỉ số Sc của đơn vị.*

b) Xếp thứ hạng

Trung bình gia quyền các chỉ số của các đơn vị sẽ được sắp xếp theo trật tự từ cao đến thấp. Giá trị nào lớn nhất sẽ được xếp thứ hạng 1 và tiếp theo cho đến hết các đơn vị trong nhóm.

Xếp thứ hạng riêng cho 2 nhóm đơn vị.

c) Chấm điểm thi đua

Phương pháp chấm điểm giống nhau cho cả 2 nhóm đơn vị.

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm số (tổng số điểm là 100)
1	Thứ hạng của số V	Thứ hạng 1 được 30 điểm; mỗi thứ hạng tiếp theo trừ 1 điểm cho tới 1 điểm; các đơn vị còn lại được đồng hạng 1 điểm. Nếu các chỉ số = 0 thì đơn vị sẽ được 0 (không) điểm.
2	Thứ hạng của chỉ số S	Thứ hạng 1 được 20 điểm; mỗi thứ hạng tiếp theo trừ 1 điểm cho tới 1 điểm; các đơn vị còn lại được đồng hạng 1 điểm. Nếu các chỉ số = 0 thì đơn vị sẽ được 0 (không) điểm.
3	Thứ hạng của chỉ số R	Thứ hạng 1 được 20 điểm; mỗi thứ hạng tiếp theo trừ 1 điểm cho tới 1 điểm; các đơn vị còn lại được đồng hạng 1 điểm. Nếu các chỉ số = 0 thì đơn vị sẽ được 0 (không) điểm.
4	Thứ hạng của chỉ số Sc	Thứ hạng 1 được 30 điểm; mỗi thứ hạng tiếp theo trừ 1 điểm cho tới 1 điểm; các đơn vị còn lại được đồng hạng 1 điểm. Nếu các chỉ số = 0 thì đơn vị sẽ được 0 (không) điểm.
	Thứ hạng chung	Điểm tổng cộng

V. Tổ chức thực hiện

5.1. Ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 hàng năm, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm đo các chỉ số V, S, R, Sc đối với website của tất cả các đơn vị thuộc ĐHQGHN và cung cấp kết quả đo cho Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

5.2. Căn cứ trên các kết quả đo do Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin cung cấp, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm xác định thứ hạng, chấm điểm website các đơn vị theo các chỉ số của webometrics.

5.3. Ngày 01 tháng 7 và ngày 01 tháng 1 hàng năm, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục công bố kết quả xếp hạng website của các đơn vị, đồng thời gửi

kết quả cho Ban Thi đua Khen thưởng của ĐHQGHN để làm căn cứ đề nghị xét
thi đua khen thưởng cho đơn vị trong năm học./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- Các ban chức năng, đơn vị, VP Đảng, đoàn thể;
- Lưu: VP, Viện ĐBCLGD, H50.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Nguyễn Hữu Đức